

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 187/2020/HS-ST
Ngày: 12/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương
2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương – Thư ký

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 168/2020/TLST-HS ngày 23/6/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2020/QĐXXST-HS ngày 16/7/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Trường G; sinh năm: 1986; tại: Thành phố Hồ C; hộ khẩu thường trú: Số a đường b, Khu phố c, phường L, quận T, Thành phố H; nơi cư trú: Nhà không số, đường x, Khu phố y, phường L, quận T, Thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T; và bà: Phạm Thị Kim L; vợ Trần Thị G; có 01 con (sinh năm 2005); tiền án: Ngày 28/3/2014, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2015, chưa chấp hành xong nghĩa vụ bồi thường; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam ngày: 15/10/2019. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Lê Mừng T, sinh năm 1994, địa chỉ: số a đường b, khu phố c, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 2003. (Vắng mặt)
2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1971. (Vắng mặt)
3. Chị Trịnh Thị Kim Q, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 02 giờ 40 phút ngày 15/10/2019, sau khi nhậu một mình xong, Nguyễn Trường G nảy sinh ý định đi cướp tài sản của người khác lấy tiền tiêu xài cá nhân. G liền điều khiển xe mô tô biển số 93P1-XXX.XX đem theo 01 con dao cán nhựa màu vàng dài khoảng 25cm (loại dao Thái Lan gọt trái cây) đến tiệm hủ tiếu số a đường b, khu phố c, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức do anh Lê Mùng T làm chủ để cướp tài sản. Lúc này có anh Nguyễn Minh H là em họ của anh T đang đứng trước quán, G cầm dao trên tay trái đặt ngang hông trái mũi dao hướng về phía anh H và nói với anh H “cho xin mấy trăm ngàn”, anh H thấy G cầm dao nên sợ và bỏ chạy ra ngoài đường. G đi vào bên trong quán gặp anh T, mẹ anh T là bà Nguyễn Thị N và vợ anh T là chị Trịnh Thị Kim Q, G chuyển con dao qua cầm trên tay phải đặt ngang hông phải hướng mũi dao về phía anh T (lúc này anh T đang bế con 02 tháng tuổi) và G nói cho xin ít tiền... đưa tiền đây không đâm chết”, bà N hoảng sợ nên đi lại gần kéo xe bán hủ tiếu lấy 50.000 đồng đưa cho G, G cầm tiền trên tay trái và đuổi bà N đi ra khỏi xe hủ tiếu, rồi đi đến xe hủ tiếu lấy thêm 391.000 đồng đang để trong ngăn kéo rồi đi ra ngoài lên xe mô tô biển số 93P1-XXX.XX tẩu thoát rồi đến cầu Bấy Nhạo khu phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức G ném con dao xuống sông (không nhớ được vị trí ném dao) rồi mua đồ nhậu một quán nhậu trên lề đường (không rõ địa chỉ) đem đến trước khu vực số a đường b, phường Hiệp Bình Chánh ngồi nhậu một mình. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, anh T đi ngang qua trước số a đường b, phường Hiệp Bình Chánh phát hiện G đang ngồi ở đây nên gọi điện báo Công an phường Hiệp Bình Chánh đưa G về trụ sở làm việc. (BL.34-36;38;45;67-81;85-90). Ngày 15/10/2019, Nguyễn Trường G bị bắt trong trường hợp khẩn cấp. (BL:26)

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Trường G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. (BL: 59-66;83-84)

Vật chứng vụ án thu giữ:

- Số tiền 411.000 (bốn trăm mười một ngàn đồng) là tiền do Nguyễn Trường G cướp được của anh Lê Mùng T. Ngày 17/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã trả lại số tiền này cho chủ sở hữu là anh Lê Mùng T. (BL:43;46)

- Xe mô tô biển số 93P1-XXX.XX, số máy SP11-418281, số khung N5P110BY418279 do công ty TNHH MTV P (địa chỉ:) đứng tên trên giấy đăng ký xe, Nguyễn Trường G đã mua lại xe này nhưng chưa làm thủ tục sang tên. (BL:42;93)

- 02 đĩa CD chứa file video camera trích xuất tại quán hủ tiếu số a đường b, khu phố c, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức ghi lại diễn biến vụ án. (BL-44- kèm theo hồ sơ vụ án).

Phản dân sự: Người bị hại là anh Lê Mùng T đã nhận lại số tiền bị cướp 411.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trường G khai nhận toàn bộ hành vi phạm

tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Bản Cáo trạng số 176/CT-VKS ngày 23/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức truy tố bị cáo Nguyễn Trường G, về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi và bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Trường G về tội "Cướp tài sản" và áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự, cùng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần, các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để xử phạt bị cáo từ 08 đến 09 năm tù, phần bồi thường dân sự đã giải quyết xong, tịch thu sung quỹ xe mô tô biển số 93P1-XXX.XX, số máy SP11-418281, số khung N5P110BY418279.

Bị cáo Nguyễn Trường G không tranh luận, bào chữa.

Bị cáo Nguyễn Trường G nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trường G phù hợp với biên bản trình báo nguồn tin vụ việc về an ninh trật tự, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Trường G đã dùng vũ lực làm người bị hại anh Lê Mùng T lâm vào tình trạng không thể chống cự để chiếm đoạt tài sản, tài sản chiếm đoạt là số tiền 441.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Trường G đã phạm “Tội cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi và bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, không những ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội trên địa bàn dân cư, còn xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Tính nguy hiểm do hành vi của bị cáo thực hiện còn thể hiện ở việc bị cáo sử dụng phương tiện nguy hiểm là dao để cướp tài sản, đây là tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân, bị cáo đã bị tòa án kết án, chưa được xóa án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt

ng nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đề nghị áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần đối với bị cáo G với lý do bị cáo khi vào cướp tài sản cầm dao đe dọa anh H và sau đó là anh T để cướp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy việc thực hiện cướp tài sản của bị cáo là liên tục và có chủ đích là cướp tại tiệm hủ tiếu. Khi bị cáo đến, cầm dao hướng về phía anh H là em họ của anh T thì anh H bỏ chạy, bị cáo tiếp tục vào quán đe dọa anh T để cướp và lấy được số tiền 441.000 đồng, nên không có cơ sở xác định bị cáo phạm tội nhiều lần và bị hại trong vụ án là anh T, là người trực tiếp bị bị cáo chiếm đoạt tài sản.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền chiếm đoạt có giá trị nhỏ, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Lê Mừng T đã nhận lại số tiền 411.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì khác, Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Xe mô tô biển số 93P1-XXX.XX, số máy SP11-418281, số khung N5P110BY418279 do Công ty TNHH MTV P đứng tên trên giấy đăng ký xe và xác nhận xe đã bán. Nguyễn Trường G mua lại xe này nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Xét thấy chủ sở hữu chiếc xe xác nhận đã bán, bị cáo G mua xe, sử dụng xe làm phương tiện gây án nên cần tịch thu chiếc xe nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường G phạm "Tội cướp tài sản",

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi và bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2019.

- Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển số 93P1-XXX.XX, số máy SP11-418281, số khung N5P110BY418279.

(Phiếu nhập kho số 143 ngày 08/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức)

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Trường G chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời gian kháng cáo là

15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Bị hại;
- VKSND, CA, Chi cục THA
- Q.TĐ;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn